

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU CHO CHUYÊN GIA TƯ VẤN

Vị trí:	Tư vấn độc lập – rà soát, đánh giá cơ sở dữ liệu rừng cộng đồng trên phạm vi 7 tỉnh dự án VFBC.
Tên dự án:	Hợp phần Quản lý rừng bền vững do USAID tài trợ
Mã hoạt động:	1.1.6.1.
Thời gian thực hiện:	Từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2023
Tổng số ngày công:	44 ngày công
Địa điểm:	Trên phạm vi 7 tỉnh dự án
Hạn nộp hồ sơ:	5h chiều giờ Hà Nội ngày 23/2/2023

A. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC RECOFTC

Tại RECOFTC, chúng tôi tin tưởng vào một tương lai nơi mọi người sống bình đẳng và bền vững trong và bên cạnh những khu rừng khỏe mạnh, có khả năng chống chịu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Chúng tôi thực hiện một cách tiếp cận dài hạn, dựa trên cảnh quan và bao trùm để hỗ trợ cộng đồng địa phương bảo đảm các quyền về đất đai và tài nguyên của họ, ngăn chặn nạn phá rừng, tìm các sinh kế thay thế và thúc đẩy bình đẳng giới. Chúng tôi là tổ chức phi lợi nhuận duy nhất của loại hình này ở Châu Á và Thái Bình Dương. Chúng tôi có hơn 30 năm kinh nghiệm làm việc với con người và rừng và đã xây dựng mối quan hệ tin cậy với các đối tác ở mọi cấp độ. Ảnh hưởng và quan hệ đối tác của chúng tôi mở rộng từ các thể chế đa phương đến chính phủ, khu vực tư nhân và cộng đồng địa phương. Những đổi mới, kiến thức và sáng kiến của chúng tôi cho phép các quốc gia thúc đẩy quản trị rừng tốt, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững trong Chương trình Nghị sự 2030 của Liên hợp quốc.

Tại RECOFTC, các giá trị cốt lõi của chúng tôi là nền tảng của văn hóa và là kim chỉ nam cho mọi công việc của chúng tôi. Ngoài các kỹ năng và kinh nghiệm cụ thể của công việc, ứng viên cần có các đặc điểm, thái độ và kỹ năng sau:

- Thúc đẩy sự đổi mới
- Thích ứng và học hỏi từ những thách thức
- Hợp tác với các đối tác và các bên liên quan
- Có cam kết, trách nhiệm và quyền sở hữu
- Ưu tiên tính bền vững
- Tăng cường sự tham gia, hòa nhập xã hội và bình đẳng giới

B. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

Hợp phần Quản lý rừng bền vững do USAID tài trợ (thuộc Dự án Quản lý rừng bền vững và Bảo tồn đa dạng sinh học, gọi tắt là VFBC) phối hợp với các cơ quan Chính phủ Việt Nam nhằm giảm phát thải khí nhà kính thông qua các nỗ lực giảm mất rừng, suy thoái rừng tự nhiên và quản lý rừng sản xuất hiệu quả. Hợp phần sẽ áp dụng phương pháp tiếp cận “Thịnh vượng xanh” nhằm tăng cường năng lực cho các cộng đồng địa phương trong bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng, giảm phát thải khí nhà kính, đồng thời tạo dựng nền tảng cho các hoạt động sinh kế bền vững và tăng trưởng kinh tế.

Hợp phần triển khai tại 7 tỉnh (Lào Cai, Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Nam) và tập trung vào 5 mục tiêu:

1. Cải thiện và mở rộng mô hình quản lý rừng cộng đồng;
2. Thúc đẩy doanh nghiệp thân thiện với bảo tồn tại các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng;
3. Tăng cường hệ thống thực thi pháp luật đối với các vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp;
4. Cải tiến các thực hành quản lý rừng sản xuất;
5. Huy động các nguồn lực trong nước cho quản lý và bảo vệ rừng.

Hợp phần được DAI triển khai trong giai đoạn 2020 – 2025 cùng với các đối tác là tổ chức RECOFTC và tổ chức Preferred by Nature, Cơ quan chủ quản là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ dự án là Ban quản lý các dự án lâm nghiệp trung ương.

C. MÔ TẢ GÓI TƯ VẤN:

1. Thông tin cơ bản

Trong những năm gần đây, sự tham gia tích cực của các cộng đồng sống gần rừng trong công tác quản lý bảo vệ rừng ngày càng được công nhận là một yếu tố quan trọng nhằm duy trì một cách hiệu quả tài nguyên rừng. Cộng đồng đã tham gia vào quản lý và bảo vệ rừng dưới nhiều hình thức khác nhau. Có bốn loại hình tham gia chính bao gồm i) rừng cộng đồng truyền thống, ii) quản lý rừng dựa vào cộng đồng, iii) nhóm hộ gia đình quản lý đất rừng và iv) hộ gia đình cá nhân, tất cả đều sở hữu đất rừng riêng lẻ, nhưng cộng tác trong việc quản lý bảo vệ rừng.

Hợp phần Quản lý rừng Bền vững tập trung vào hai hình thức lâm nghiệp cộng đồng để thúc đẩy sự tham gia của người dân địa phương vào quản lý rừng. Phương thức đầu tiên là quản lý rừng cộng đồng (CFM), trong đó cộng đồng dân cư/thôn, bản quản lý rừng được giao của cộng đồng. Phương thức thứ hai là quản lý rừng dựa vào cộng đồng (CBFM) trong đó cộng đồng thôn bản quản lý rừng nhận khoán với các đơn vị chủ rừng như ban quản lý rừng phòng hộ. Hình thức này cũng bao gồm các cộng đồng quản lý rừng được giao của hộ gia đình như một nhóm cộng đồng.

Trong thời gian qua, dữ liệu về rừng của cộng đồng đã có giấy CNQSDĐ (Chủ rừng nhóm 1) được xây dựng và thể hiện trong sản phẩm của dự án kiểm kê rừng toàn quốc giai đoạn 2012 – 2016, được tích hợp vào hệ thống giám sát tài nguyên rừng (FRMS) trong Hệ thống thông tin quản lý ngành lâm nghiệp (FORMIS). Tuy nhiên, dữ liệu này vẫn còn một số tồn tại, hạn chế và chưa được cập nhật đến thời điểm hiện tại, do đó làm ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng phục vụ công tác quản lý rừng cộng đồng cho 7 tỉnh dự án nói riêng và toàn quốc nói chung.

Do vậy, việc tiến hành rà soát đánh giá thực trạng cơ sở dữ liệu hiện có về rừng cộng đồng từ đó xác định được những tồn tại để đưa ra các giải pháp nâng cấp chất lượng cơ sở dữ liệu này nhằm phục vụ tốt hơn công tác quản lý rừng cộng đồng là việc làm hết sức cần thiết.

2. Mục đích của gói tư vấn

Rà soát, đánh giá được thực trạng cơ sở dữ liệu về rừng cộng đồng trên phạm vi 7 tỉnh của dự án VFBC nhằm xác định những lỗ hổng và nhu cầu xây dựng, cập nhật và hoàn thiện cơ sở dữ liệu này để tích hợp với hệ thống theo dõi tài nguyên rừng (FRMS). Qua đó, đưa ra những đề xuất nhằm quản lý tốt hơn hệ thống rừng cộng đồng, góp phần cải thiện nâng cao đời sống người dân trong cộng đồng vùng dự án và nhân rộng trên phạm vi toàn quốc trong thời gian tới.

3. Kết quả mong đợi/ Sản phẩm giao nộp

Báo cáo đánh giá cơ sở dữ liệu rừng cộng đồng và đề xuất các giải pháp bổ sung, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về rừng cộng đồng đã có giấy CNQSDĐ.

4. Địa điểm

Quy mô, địa điểm thực hiện trên phạm vi 7 tỉnh dự án VFBC, bao gồm: Lào Cai, Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Trị, Quảng Nam

5. Nhiệm vụ

Tư vấn được yêu cầu tối thiểu tiến hành các công việc sau:

5.1. Chuẩn bị, thu thập các tài liệu liên quan:

Thu thập, tổng hợp thông tin, tài liệu liên quan đến dữ liệu về rừng cộng đồng trên địa bàn 7 tỉnh, bao gồm:

- Thiết kế hệ thống bảng câu hỏi tham vấn các bên liên quan
- Bản đồ kết quả kiểm kê rừng trên hệ thống FRMS.
- Thông tin, số liệu về rừng cộng đồng.
- Báo cáo, tài liệu, hồ sơ liên quan đến rừng cộng đồng.
- Thông tin về giao đất, giao rừng cho cộng đồng.
- Các văn bản pháp luật liên quan đến rừng cộng đồng
- Các chương trình cấp quốc gia, cấp tỉnh, định hướng quản lý của các cấp liên quan đến rừng cộng đồng.

5.2. Đánh giá hệ thống cơ sở dữ liệu rừng cộng đồng

- Rà soát, đánh giá chung về cơ sở dữ liệu, kiến trúc hệ thống dữ liệu hiện có về rừng cộng đồng trên cơ sở hệ thống FRMS/FORMIS: tính chuẩn hoá, tính hoàn thiện, chất lượng dữ liệu, công tác lưu trữ, cập nhật dữ liệu, mức độ sử dụng, chia sẻ dữ liệu...)
- Đánh giá về hệ thống/công cụ quản lý dữ liệu rừng cộng đồng trong cơ sở hệ thống FRMS/FORMIS bao gồm: công cụ thu thập dữ liệu, công cụ lưu trữ dữ liệu, công cụ hiển thị, công cụ chia sẻ dữ liệu
- Rà soát, đánh giá về hồ sơ quản lý rừng cộng đồng (trên cơ sở kết quả kiểm kê rừng)
- Rà soát, đánh giá đặc điểm, thông tin về rừng cộng đồng: quy mô diện tích, phạm vi ranh giới, địa điểm... các loại hình rừng cộng đồng trên phạm vi 7 tỉnh (trên cơ sở bản đồ, số liệu kết quả kiểm kê rừng).
- Rà soát, đánh giá đặc điểm, thông tin thuộc tính về đa dạng sinh học, điều kiện tự nhiên, KTXH...
- Rà soát, đánh giá về thực trạng công tác quản lý, cập nhật và vận hành cơ sở dữ liệu rừng cộng đồng
- Rà soát đánh giá nhu cầu cập nhật, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu rừng cộng đồng
- Rà soát đánh giá vai trò nhiệm vụ các bên liên quan, nguồn nhân lực, trang thiết bị
- Rà soát khả năng đáp ứng của CSDL rừng cộng đồng cho các chương trình cấp quốc gia, cấp tỉnh, hỗ trợ các chương trình đã, đang và sẽ triển khai ở cấp Trung ương và cấp tỉnh.
- Rà soát đánh giá khả năng, nhu cầu cung cấp thông tin của cộng đồng và khả năng sử dụng, hình thức tiếp cận thông tin của cộng đồng.

5.3. Tham vấn các bên liên quan

Các bên liên quan được lựa chọn để tham vấn, đánh giá nhưng không giới hạn về thực trạng và nhu cầu sử dụng cơ sở dữ liệu rừng cộng đồng bao gồm:

Cấp trung ương:

- Trung tâm thông tin của ngành Lâm nghiệp (đơn vị quản lý FRMS)
- Cục Kiểm lâm, quỹ Bảo vệ và PTR trung ương
- Các đơn vị thực hiện kiểm kê rừng: Viện ĐTQH rừng, Viện KHLN, Viện sinh thái và môi trường rừng – trường ĐHLN

Cấp tỉnh: Lựa chọn 4 tỉnh đại diện cho 3 vùng: phía Bắc, Bắc Trung bộ và Nam Trung bộ để đi khảo sát, tham vấn về thực trạng, nhu cầu sử dụng cơ sở dữ liệu về rừng cộng đồng (dự kiến: Lào Cai, Hòa Bình, Nghệ An và Quảng Nam). Các tỉnh còn lại tham vấn qua hình thức gửi bảng câu hỏi đến các bên liên quan để thu thập thông tin. Các cơ quan được lựa chọn tham vấn nhưng không giới hạn bao gồm:

- Sở NN&PTNT
- Chi cục kiểm lâm
- Quỹ bảo vệ và PTR
- Hạt Kiểm lâm huyện, UBND xã
- Trung tâm công nghệ thông tin Sở TNMT

5.4. Đề xuất các giải pháp bổ sung, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về rừng cộng đồng

- Giải pháp về cập nhật thông tin hiện trạng TNR cộng đồng trên bản đồ kết quả kiểm kê rừng.
- Giải pháp cập nhật thông tin về đa dạng sinh học, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của rừng cộng đồng.
- Giải pháp về cập nhật hồ sơ quản lý rừng cộng đồng.
- Giải pháp về công nghệ thông tin để tích hợp dữ liệu rừng cộng đồng vào cơ sở dữ liệu FRMS:
- Giải pháp về tổ chức, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu rừng cộng đồng: Vai trò trách nhiệm các bên liên quan, nguồn nhân lực, trang thiết bị...
- Đề xuất khung kiến trúc hệ thống dữ liệu rừng cộng đồng có thể tích hợp được với hệ thống FRMS/FORMIS.
- Đề xuất giải pháp tham gia của cộng đồng.

5.5. Xây dựng báo cáo kết quả

Xây dựng báo cáo đánh giá cơ sở dữ liệu rừng cộng đồng và đề xuất các giải pháp bổ sung, nâng cấp và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về rừng cộng đồng

6. Dự kiến thời lượng công việc và sản phẩm đầu ra

STT	Hoạt động	Số ngày công	Sản phẩm đầu ra	Thời gian dự kiến hoàn thành	Cơ chế nghiệm thu
	Tổng công	44			
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện; Hệ thống bảng câu hỏi tham vấn; thu thập tài liệu, báo cáo liên quan	1	Kế hoạch thực hiện; Hệ thống bảng câu hỏi tham vấn; thu thập tài liệu, báo cáo liên quan (bằng tiếng Việt)	25/2/2023	
2	Rà soát, đánh giá hệ thống cơ sở dữ liệu rừng cộng đồng hiện có	15	Đánh giá hệ thống cơ sở dữ liệu rừng cộng đồng (bằng tiếng Việt)	19/3/2023	RECOFTC/Hợp phần SFM
2.1	Rà soát, đánh giá về CSDL, kiến trúc hệ thống dữ liệu hiện có về RCĐ trên cơ sở hệ thống FRMS/FORMIS	2			
2.2	Đánh giá về hệ thống/công cụ quản lý dữ liệu rừng cộng đồng trong cơ sở hệ thống FRMS/FORMIS	2			
2.3	Rà soát, đánh giá về hồ sơ quản lý RCĐ	2			
2.4	Rà soát, đánh giá về thực trạng công tác quản lý, vận hành CSDL RCĐ	2			

2.5	<i>Rà soát đánh giá nhu cầu cập nhật, xây dựng và quản lý CSDL RCD</i>	2			
2.6	<i>Rà soát đánh giá vai trò nhiệm vụ các bên liên quan, nguồn nhân lực, trang thiết bị</i>	2			
2.7	<i>Rà soát đánh giá khả năng, nhu cầu cung cấp thông tin của cộng đồng và khả năng sử dụng, hình thức tiếp cận thông tin của cộng đồng</i>	3			
3	Thực hiện tham vấn tại trung ương	3	Kết quả tham vấn ở trung ương (bằng tiếng Việt)	24/3/2023	
4	Thực hiện tham vấn tại địa phương	8	Kết quả tham vấn tại tỉnh (bằng tiếng Việt)	03/4/2023	
5	Đề xuất các giải pháp bổ sung, nâng cấp và hoàn thiện CSDL RCD	10	Các giải pháp bổ sung, nâng cấp và hoàn thiện CSDL RCD (bằng tiếng Việt)	20/4/2023	RECOFTC/Hợp phần SFM
5.1	<i>Đề xuất các giải pháp về cập nhật thông tin, dữ liệu</i>	2			
5.2	<i>Đề xuất các giải pháp về công nghệ thông tin để tích hợp vào FRMS</i>	2			
5.3	<i>Đề xuất các giải pháp về cơ cấu tổ chức, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu rừng cộng đồng</i>	2			
5.4	<i>Đề xuất khung kiến trúc hệ thống dữ liệu rừng cộng đồng có thể tích hợp được với hệ thống FRMS/FORMIS.</i>	2			
5.5	<i>Đề xuất giải pháp tham gia của cộng đồng.</i>	2			
6	Xây dựng báo cáo kết quả	7	<i>Báo cáo kỹ thuật cuối cùng mô tả kết quả từ sản phẩm #2, #3, #4 và #5 bằng tiếng Việt và tiếng Anh</i>	07/5/2023	
6.1	<i>Tổng hợp xử lý thông tin, số liệu</i>	1			
6.2	<i>Tổng hợp, viết báo cáo kết quả</i>	5			

6.3	Hoàn thiện báo cáo	1		15/5/2023	RECOFTC/Hợp phần SFM
-----	--------------------	---	--	-----------	----------------------

8. Yêu cầu năng lực và kinh nghiệm

Để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, tư vấn cần đảm bảo tiêu chuẩn như sau:

- Là người Việt Nam.
- Có trình độ thạc sỹ trở lên; tối thiểu 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lâm nghiệp. Có kinh nghiệm về điều tra kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng.
- Có kiến thức, hiểu biết sâu về quản lý rừng cộng đồng; kinh nghiệm làm việc, tham vấn với các cán bộ, cơ quan trung ương, địa phương.
- Có kinh nghiệm, chuyên môn trong xây dựng, sử dụng cơ sở dữ liệu lâm nghiệp, ưu tiên về rừng cộng đồng. Có kinh nghiệm về FRMS/FORMIS là một lợi thế.
- Có kinh nghiệm, kỹ năng viết báo cáo tiếng Việt; có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc là một lợi thế.

9. Hình thức nộp hồ sơ

Các cá nhân quan tâm vui lòng gửi lý lịch và thư xin việc nêu rõ lý do tại sao họ phù hợp với công việc tư vấn này cùng với mức phí dự kiến hoặc mức phí hàng ngày và chi tiết liên hệ hiện tại của ba người giới thiệu tới địa chỉ email: vietnam@recoftc.org. Vui lòng ghi rõ vị trí tư vấn mà bạn ứng tuyển trong chủ đề của email. Chỉ những cá nhân lọt vào danh sách ngắn mới được thông báo.

Mọi thông tin chi tiết cần tư vấn, vui lòng liên hệ vietnam@recoftc.org.

Để tìm hiểu thêm về RECOFTC, vui lòng truy cập trang web của chúng tôi www.recoftc.org